

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 25/2018/HS-PT
Ngày 06-3-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông K'Tiêng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLHS-PT ngày 16-01-2018 đối với bị cáo: Phạm Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 05-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Phạm Văn H, sinh năm 1974 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y và bà Đỗ Thị H; có vợ Nguyễn Thị M và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016; tại ngoại – Có mặt.

1.2. Lê Tấn B, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (đã chết) và bà Phan Thị C; có vợ Nguyễn Thị H và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016; tại ngoại – Có mặt.

1.3. Trần Văn L, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ Bùi Thị M và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016; tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L: Ông Phương Ngọc Dũng, Luật sư chi nhánh Văn phòng luật sư Vạn Lý tại Tây Nguyên – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ – Có mặt.

2. Ngoài ra còn có bị cáo Trần Văn N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2015 Phạm Văn H đến gặp rồi thuê Phan Văn N hủy hoại diện tích rừng tự nhiên thuộc lô 10, 15 khoảnh 1 tiểu khu 1653 do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Th (Viết tắt là Công ty Th) quản lý cho Phạm Văn H thì Phan Văn N đồng ý hủy hoại diện tích rừng trên với giá tiền là 1.200.000 đồng. Thỏa thuận với Phạm Văn H xong, Phan Văn N rủ thêm Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức Hồng D cùng tham gia. Ngày hôm sau, Phan Văn N, Nguyễn Đức Hồng D và Nguyễn Văn T mang theo 01 cưa máy và 01 con dao phát rồi vào diện tích rừng nói trên thay nhau chặt phát, cưa hạ cây rừng trong khoảng 02 giờ thì hủy hoại xong. Sau đó tất cả về nhà rẫy của Phạm Văn H lấy tiền. Tại đây, Phạm Văn H đã trả cho Phan Văn N số tiền 1.200.000 đồng và cho thêm Phan Văn N 200.000 đồng, Phan Văn N cầm tiền chia cho Nguyễn Đức Hồng D và Nguyễn Văn T mỗi người 450.000 đồng, số còn lại Phan Văn N giữ.

Khoảng tháng 01 năm 2016, Phạm Văn H biết Trần Văn N có nhu cầu mua đất rừng để hủy hoại lấy đất làm rẫy nên Phạm Văn H và Trần Văn N gặp nhau rồi thỏa thuận việc mua bán. Phạm Văn H chỉ rồi bán cho Trần Văn N 01 diện tích rừng tự nhiên khoảng 01 ha do Công ty Th quản lý với số tiền 70.000.000 đồng (việc mua bán giữa Phạm Văn H và Trần Văn N chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ). Trần Văn N xem diện tích rừng mà Phạm Văn H chỉ, đồng ý mua rồi đưa trước cho Phạm Văn H số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại Trần Văn N hẹn sẽ trả sau. Sau khi mua xong, do Trần Văn N không tự mình hủy hoại rừng được và cũng không quen các đối tượng hủy hoại rừng nên Phạm Văn H giới thiệu cho Trần Văn N liên hệ với Lê Tấn B để thuê Lê Tấn B hủy hoại rừng. Sau đó Lê Tấn B và Trần Văn N gặp nhau tại nhà của Phạm Văn H thỏa thuận việc hủy hoại diện tích rừng mà Phạm Văn H bán cho Trần Văn N với số tiền 9.000.000 đồng/01ha (trong đó, tiền công phát rong là 6.000.000 đồng và tiền cưa hạ là 3000.000 đồng). Thỏa thuận xong, Lê Tấn B rủ thêm Trịnh Ngọc S, Trịnh Ngọc S1 và đối tượng tên Q (chưa xác minh được nhân thân lai lịch)

cùng vào diện tích rừng nói trên để phát rong. Tất cả sử dụng mỗi người 01 con dao phát phát rong các cây bụi, cây rừng có đường kính dưới 10cm trong 03 ngày thì được diện tích khoảng 0,5 ha. Trần Văn N kiểm tra rồi trả tiền công cho Lê Tấn B số tiền 4.000.000 đồng; Lê Tấn B trả cho Trịnh Ngọc S 400.000 đồng, trả cho Trịnh Ngọc S1 900.000 đồng, trả cho Q số tiền 1.300.000 đồng, số tiền còn lại Lê Tấn B giữ. Khoảng 01 tháng sau khi phát rong xong, Lê Tấn B rủ Trần Văn L mang theo 01 cửa máy cửa hạ những cây rừng có đường kính từ 15 đến 40cm. Lê Tấn B và Trần Văn L thay phiên nhau cửa hạ cây rừng từ 08 giờ đến 11 giờ thì xong. Do không đủ diện tích rừng như đã thỏa thuận nên Trần Văn N chỉ trả cho Lê Tấn B số tiền 2.000.000 đồng. Lê Tấn B lấy 250.000 đồng trả tiền công cửa hạ rừng cho Trần Văn L, số còn lại Lê Tấn B giữ. Trong vụ này Lê Tấn B có được số tiền 3.050.000 đồng.

Đầu tháng 02 năm 2016, Phạm Văn H tiếp tục gặp và thuê Lê Tấn B hủy hoại cho Phạm Văn H 01 diện tích rừng tự nhiên khoảng 01 ha gần với diện tích rừng mà Phạm Văn H bán cho Trần Văn N để lấy đất làm rẫy. Diện tích rừng nói trên do Công ty Th quản lý. Phạm Văn H và Lê Tấn B thống nhất số tiền mà Lê Tấn B phát rong là 5.000.000 đồng/01ha, còn cửa hạ cây rừng là 3.000.000 đồng/01 ha. Thống nhất xong, Lê Tấn B đã rủ thêm: Lê Tấn H, Lê Huỳnh T, Nguyễn Thành K và đối tượng tên Q mang theo mỗi người 01 con dao phát cùng tham gia đi phát rong những cây rừng có đường kính nhỏ, cây bụi trong thời gian 03 ngày thì ước lượng được diện tích khoảng 1,2ha, tính thành tiền là 6.000.000 đồng. Phạm Văn H lấy số tiền 6.000.000 đồng đưa cho vợ là Nguyễn Thị M để đưa lại cho Lê Tấn B. Sau đó, Lê Tấn B cầm tiền rồi trả cho Lê Huỳnh T 1.100.000 đồng, trả cho Nguyễn Thành K 1.200.000 đồng, Q 1.200.000 đồng, Lê Tấn H 700.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau khi Phạm Văn H trả tiền cho Lê Tấn B thì Lê Tấn B gọi rủ Trần Văn L cùng vào cửa hạ các cây rừng lớn. Trần Văn L đồng ý rồi cùng với Lê Tấn B dùng cửa xăng cửa hạ những cây rừng có đường kính từ 15 đến 40cm và Lê Tấn B trả tiền công cho Trần Văn L 250.000 đồng. Trong vụ này, Lê Tấn B có được số tiền 1.550.000 đồng.

Đến tháng 3 năm 2016, do có quen biết với Bùi Bắc N, sinh năm: 1978, trú tại: thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, biết Bùi Bắc N cần đất để làm rẫy nên Phạm Văn H chỉ cho Bùi Bắc N 01 diện tích rừng tự nhiên sát với diện tích rừng mà Phạm Văn H bán cho Trần Văn N. Sau đó Bùi Bắc N một mình bí mật dùng dao phát chặt phát cây bụi, cây lồ ô trong 01 ngày. Sang ngày thứ 2, Bùi Bắc N dùng cửa xăng cửa hạ các cây rừng lớn đường kính từ 15cm đến 55 cm rồi đốt cháy và đào hố trồng được khoảng 40 trụ tiêu.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Phạm Văn H còn khai nhận: Khoảng tháng 05 năm 2015, Phạm Văn H cùng vợ là Nguyễn Thị M đã bán cho Bùi Xuân T 01 diện tích đất khoảng 01ha gồm: phần lớn diện tích phía dưới là đất trống không có cây rừng

và phần phía trên đỉnh đồi có khoảng 0,2ha cây rừng tự nhiên thuộc quản lý của Công ty Th, với số tiền 225.000.000 đồng. Sau khi mua diện tích đất nói trên, Bùi Xuân T cùng vợ là Lê Thị N sử dụng dao phát chặt, phát cây bụi, cỏ ở phần phía dưới rồi đốt cháy lấy đất làm rẫy trồng được khoảng 200 cây cà phê và 800 cây hồ tiêu. Đến khoảng tháng 5-2016, vì muốn mở rộng diện tích đất canh tác nên Bùi Xuân T đã dùng cưa xăng cưa, cắt các cây rừng tự nhiên có đường kính từ 15 đến 30cm phía trên đỉnh đồi, Bùi Xuân T không làm liên tục mà làm từng ngày vào buổi chiều tối để không bị phát hiện. Bùi Xuân T hủy hoại trong khoảng thời gian 01 tuần thì xong diện tích rừng nói trên.

Bản khám nghiệm hiện trường ngày 19-7-2016 và bản kết luận giám định số 07 ngày 04-10-2016 của giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kiểm lâm kết luận: diện tích rừng mà Phạm Văn H thuê các đối tượng Phan Văn N, Nguyễn Đức Hồng D và Nguyễn Văn T hủy hoại là: 4.224 m² thuộc lô 10, 15 khoảnh 1 tiểu khu 1653 là rừng sản xuất, mức độ thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là: 18.750.527 đồng.

Tại bản khám nghiệm hiện trường ngày 18-7-2016 và bản kết luận giám định số 04 ngày 20-07-2016 của giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kiểm lâm kết luận: diện tích rừng mà Trần Văn N mua của Phạm Văn H rồi thuê Lê Tấn B hủy hoại là: 5.135 m² thuộc lô 20, 26, 31 khoảnh 1 tiểu khu 1653 là rừng sản xuất, mức độ thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường: 69.809.709 đồng.

Kết luận giám định số 05 ngày 20-07-2016: Diện tích rừng Phạm Văn H thuê Lê Tấn B hủy hoại là: 6.214 m² thuộc lô 20 khoảnh 1 tiểu khu 1653 là rừng sản xuất, mức độ thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là: 49.851.491 đồng.

Kết luận giám định số 08 ngày 04-10-2016: Diện tích rừng Bùi Bắc N hủy hoại là: 2.491 m² thuộc lô 32, 40 khoảnh 1 tiểu khu 1653 là rừng sản xuất, mức độ thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là: 18.667.612 đồng.

Kết luận giám định số 09 ngày 04-10-2016: Diện tích rừng Bùi Xuân T hủy hoại là: 1.824 m² thuộc lô 30, 31 khoảnh 1 tiểu khu 1653 là rừng sản xuất, mức độ thiệt hại 100%, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là: 22.993.593 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 05-12-2017 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 năm 08 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn L); xử phạt bị cáo Lê Tấn B 01 năm 08 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 năm 04 tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Văn N, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-12-2017 bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lê Tấn B và Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm tuy các bị cáo Lê Tấn B và Trần Văn L cung cấp thêm biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả, nhưng là nội dung thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo Phạm Văn H cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, các tình tiết này không xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Các bị cáo Lê Tấn B và Trần Văn L đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật cao của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết mới để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo này. Đối với bị cáo Phạm Văn H không đồng phạm với vai trò giúp sức cho Trần Văn N trong việc hủy hoại 5.135m² diện tích rừng, bởi vì: Phạm Văn H chỉ cho Trần Văn N số điện thoại của Lê Tấn B và không biết việc Trần Văn N thuê Lê Tấn B hủy hoại rừng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá và chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi bán đất rừng của Phạm Văn H cho Trần Văn N và giới thiệu Lê Tấn B cho Trần Văn N để thuê Trần Văn L hủy hoại 5.135 m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 20, 26, 31 khoảnh 1 tiểu khu 1653, mức độ thiệt hại 100%, thiệt hại về lâm sản và môi trường: 69.809.709 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã giúp sức đối với Trần Văn N trong việc hủy hoại diện tích rừng trên. Mặt khác, bị cáo Phạm Văn H còn thuê Lê Tấn B và Trần Văn L hủy hoại diện tích 6.124 m² rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 20 khoảnh 1 tiểu khu 1653, mức độ thiệt hại là 100%, thiệt hại về lâm sản và môi trường là: 49.851.491 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của được kết luận là 119.661.200 đồng. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 05-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã kết án các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Tấn B và Trần Văn L cung cấp thêm chứng cứ đã nộp tiền khắc phục hậu quả (bị cáo Lê Tấn B nộp số tiền 29.169.000 đồng, bị cáo Trần Văn L nộp số tiền 31.617.000 đồng) thể hiện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Do đó, có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Tấn B và Trần Văn L. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã nộp số tiền sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Lê Tấn B đã nộp 29.169.000 đồng, còn phải nộp 300.000 đồng; bị cáo Trần Văn L đã nộp 31.617.000 đồng, còn phải nộp 452.000 đồng.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (*Một*) năm 08 (*Tám*) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Tấn B 01 (*Một*) năm 08 (*Tám*) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18-7-2016 đến ngày 02-8-2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

2.1. Chấp nhận việc bị cáo Lê Tấn B đã bồi thường số tiền 29.169.000đ (*Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo các biên lai nộp tiền số: 002787 và số 002789 ngày 02-02-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, còn phải bồi thường tiếp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Chấp nhận việc bị cáo Trần Văn L đã bồi thường số tiền 31.617.000đ (*Ba mươi một triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng*) theo các biên lai nộp tiền số: 002856 ngày 23-01-2018 và số 002788 ngày 02-02-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, còn phải bồi thường tiếp 452.000đ (*Bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Lê Tấn B và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương